TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2020/HSST
Ngày 05/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Bân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Quý

2. Ông Hà Xuân Thuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSST ngày 11 tháng 06 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2020/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 07 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST – QĐ ngày 05/8/2020 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Trịnh Tuấn M (Tên gọi khác: M Mão), Sinh năm:1996; Tại: Hà Nội; HKTT: thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Trịnh Tuấn M1, sinh năm 1950; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; Bị can có 01 người chị sinh năm 1993; Tất cả cùng ngụ tại: thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Vợ: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Cùng HKTT: thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S, Sinh năm: 1996; Tại: Bình Phước; HKTT: thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; Bị cáo có 02 người anh, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Đỗ Minh Q, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố I, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/3/2020, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số 75E1-249.43 đến nhà Trịnh Tuấn M tại thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tại đây, M và S rủ nhau đi trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô trên chở M đi về hướng thành phố Đồng Xoài đến huyện Bù Đăng để ghé nhà chị của M là Trịnh Thị M2 tại xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng nhưng M2 không có ở nhà nên S và M cùng đi từ Bù Đăng về hướng cầu 25 để đến thị xã Phước Long. Khi đến đoạn đường ĐT 759 ngang qua quán cơm "Minh Thành" ở khu phố 1, phường Phước Bình, thị xã Phước Long thì M và S phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave biển số 93K1-237.00 của anh Đỗ Minh Q đang dựng phía trước, không có ai trông coi nên M và S nẩy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. Thực hiện ý định, S điều khiển xe quay lại quán cơm rồi dựng xe đứng ngoài cảnh giới còn M đi vào bên trong mang theo 01 đoản phá khóa có sẵn đến vị trí dựng xe mô tô của anh Q, M phá ổ khóa rồi lùi xe ra đường nổ máy xe thì bị anh Q phát hiện tri hô Anh Q cùng anh Đặng Văn M đuổi theo M, M điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được chạy phía trước, còn S chạy phía sau đi vào 01 con hẽm gần đó. Chạy được khoảng 50m thấy có người tri hô và đuổi phía sau nên M vứt xe mô tô trộm cắp được bên đường rồi lên xe S chở cả hai chạy về hướng thôn Bình Hiếu, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng bỏ trốn. Khi chạy đến đoạn vườn điều thuộc khu 1, phường Phước Bình, thị xã Phước Long thì M và S bị anh Hồ Văn K, Đặng Văn M và một số người dân trong khu vực vườn điều bắt giữ giao Công an phường Phước Bình xử lý.

Quá trình làm việc, Nguyễn Văn S và Trịnh Tuấn M đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/2020/HĐĐGTS.TTHS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Phước Long (bút lục số 06) kết luận giá trị của: giá trị của xe mô tô hiệu Honda loại Wave Alpha biển số 93K1-237.00 thời điểm ngày 26/3/2020 là **15.000.000** đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ và xác định:

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 93K1-237.00 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Minh Q. Ngày 29/4/2020, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại xe mô tô trên cho anh Q là có căn cứ nên không đề cập xử lý. Anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 75E1-239.43 quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có biển số 93P2-048.33 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Trung T. Xe mô tô trên anh T đã bán cho bà Nguyễn Thị B -mẹ ruột của Nguyễn Văn S. Bà B không

biết việc Nguyễn Văn S mượn xe đi trộm cắp tài sản vào ngày 26/3/2020 nên cần trả lại xe mô tô trên cho bà B.

- Đối với biển số 75E-239.43 S khai nhận được một người bạn cho nhưng do đã lâu nên không nhớ rõ là ai; biển số trên đã được tra cứu nguồn gốc nhưng hiện vẫn chưa có kết quả nên việc cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long tách ra xử lý sau là có căn cứ.

- 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại 1280 là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn S và Trịnh Tuấn M nên cần tịch trả lại cho S và M.

- Đối với 01 bình xịt hơi cay; 03 đoản phá khóa; 08 cục đá loại 4x6cm; 02 nón bảo hiểm (01 trắng; 01 xanh đen); 01 Balo nhãn hiệu CERUN; 01 cái kéo kim loại có cán màu đen dài 17cm; 01 tua vít 4 cạnh tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ dài 25cm; 01 quần vải màu đen dài 84cm; 01 áo somi dài tay màu xanh lam sọc caro phần lưng và ống tay áo bên phải bị rách; 01 quần vải màu đen rách ở hai đầu gối không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 11 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Trịnh Tuấn M và Nguyễn Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt như sau;

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn M mức án từ 10 đến 14 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 07 đến 10 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phat.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về

thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 09 giờ ngày 26/3/2020, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số 75E1-249.43 đến nhà Trịnh Tuấn M tại thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tại đây, M và S rủ nhau đi trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô trên chở M đi về hướng thành phố Đồng Xoài đến huyện Bù Đăng để ghé nhà chị của M là Trịnh Thị M2 tại xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng nhưng M2 không có ở nhà nên S và M cùng đi từ Bù Đăng về hướng cầu 25 để đến thị xã Phước Long. Khi đến đoạn đường ĐT 759 ngang qua quán cơm "Minh Thành" ở khu phố 1, phường Phước Bình, thị xã Phước Long thì M và S phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave biển số 93K1-237.00 của anh Đỗ Minh Q đang dựng phía trước, không có ai trông coi nên M và S nẩy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. Thực hiện ý định, S điều khiển xe quay lại quán cơm rồi dựng xe đứng ngoài cảnh giới còn M đi vào bên trong mang theo 01 đoản phá khóa có sẵn đến vị trí dựng xe mô tô của anh Q, M phá ổ khóa rồi lùi xe ra đường nổ máy xe thì bị anh Q phát hiện tri hô Anh Q cùng anh Đặng Văn M đuổi theo M, M điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được chạy phía trước, còn S chạy phía sau đi vào 01 con hẽm gần đó. Chạy được khoảng 50m thấy có người tri hô và đuổi phía sau nên M vứt xe mô tô trộm cắp được bên đường rồi lên xe S chở cả hai chạy về hướng thôn Bình Hiếu, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng bỏ trốn. Khi chạy đến đoạn vườn điều thuộc khu 1, phường Phước Bình, thị xã Phước Long thì M và S bị anh Hồ Văn K, Đặng Văn M và một số người dân trong khu vực vườn điều bắt giữ giao Công an phường Phước Bình xử lý.

Hai bị cáo Trịnh Tuấn M và Nguyễn Văn S nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, song vì động cơ cá nhân muốn, muốn có tiền để sử dụng mà không cần lao động các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố hai bị cáo là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này cả hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm, bị cáo S là người cảnh giới còn bị cáo Trịnh Tuấn M là người trực tiếp vào bên trong mang theo 01 đoản phá khóa có sẵn đến vị trí dựng xe mô tô của anh Q nên hình phạt của bị cáo M phải cao hơn bị cáo S.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra cần áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo M hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn. Đây

là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xém xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 93K1-237.00 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Minh Q. Ngày 29/4/2020, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại xe mô tô trên cho anh Q là có căn cứ nên không đề cập xử lý. Anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm HĐXX không xém xét lại.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 75E1-239.43 quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có biển số 93P2-048.33 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Trung T. Xe mô tô trên anh T đã bán cho bà Nguyễn Thị B - mẹ ruột của Nguyễn Văn S. Bà B không biết việc Nguyễn Văn S mượn xe đi trộm cắp tài sản vào ngày 26/3/2020 nên cần trả lại xe mô tô trên cho bà B.

- Đối với biển số 75E-239.43 S khai nhận được một người bạn cho nhưng do đã lâu nên không nhớ rõ là ai; biển số trên đã được tra cứu nguồn gốc nhưng hiện vẫn chưa có kết quả nên việc cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long tách ra xử lý sau là có căn cứ nên HĐXX không xém xét lại

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại 1280 là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn S và Trịnh Tuấn M nên cần tịch trả lại cho S và M.

Đối với 01 bình xịt hơi cay; 03 đoản phá khóa; 08 cục đá loại 4x6cm; 02 nón bảo hiểm (01 trắng; 01 xanh đen); 01 Balo nhãn hiệu CERUN; 01 cái kéo kim loại có cán màu đen dài 17cm; 01 tua vít 4 cạnh tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ dài 25cm; 01 quần vải màu đen dài 84cm; 01 áo somi dài tay màu xanh lam sọc caro phần lưng và ống tay áo bên phải bị rách; 01 quần vải màu đen rách ở hai đầu gối không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức hình phat đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Tuấn M (M Mão) và Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn M (M Mão) 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2]. Về vật chúng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay; 03 đoản phá khóa; 08 cục đá loại 4x6cm; 02 nón bảo hiểm (01 trắng; 01 xanh đen); 01 Balo nhãn hiệu CERUN; 01 cái kéo kim loại có cán màu đen dài 17cm; 01 tua vít 4 cạnh tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ dài 25cm; 01 quần vải màu đen dài 84cm; 01 áo somi dài tay màu xanh lam sọc caro phần lưng và ống tay áo bên phải bị rách; 01 quần vải màu đen rách ở hai đầu gối.

Trả cho bà Nguyễn Thị B 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter số máy 427456; số khung RLCU06HY – 408347.

Trả cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại 1280.

Trả cho Trịnh Tuấn M (M Mão) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại 1280.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0003638 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phước Long)*

[3]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Tuấn M và bị cáo Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Hai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

HOÀNG NGỌC BÂN